

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

# 2017

Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp  
Thái Nguyên

Số 64A, Đường Việt Bắc, tổ 15 – Phường  
Đồng Quang - Thành phố Thái Nguyên –  
tỉnh Thái Nguyên

Số 278 /BCTN-VTNN

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 04 năm 2018



## MỤC LỤC

|                                                                                                                                               |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ .....</b>                                                                                                        | <b>2</b>  |
| <b>DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT .....</b>                                                                                                             | <b>3</b>  |
| <b>NỘI DUNG.....</b>                                                                                                                          | <b>4</b>  |
| <b>I. Thông tin chung.....</b>                                                                                                                | <b>4</b>  |
| 1. Thông tin khái quát .....                                                                                                                  | 4         |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....                                                                                                      | 5         |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....                                                                   | 6         |
| 4. Định hướng phát triển .....                                                                                                                | 13        |
| 5. Các rủi ro .....                                                                                                                           | 13        |
| <b>II. Tình hình hoạt động trong năm:.....</b>                                                                                                | <b>15</b> |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....                                                                                              | 15        |
| 2. Tổ chức và nhân sự: .....                                                                                                                  | 17        |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....                                                                                       | 23        |
| 4. Tình hình tài chính.....                                                                                                                   | 23        |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....                                                                                   | 24        |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....                                                                       | 25        |
| <b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc .....</b>                                                                                        | <b>27</b> |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....                                                                                        | 27        |
| 2. Tình hình tài chính.....                                                                                                                   | 29        |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....                                                                                 | 30        |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....                                                                                                  | 30        |
| 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán .....                                                                                 | 31        |
| 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty..                                                           | 31        |
| <b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty .....</b>                                                                      | <b>32</b> |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội ..... | 32        |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....                                                                  | 33        |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....                                                                                       | 33        |
| <b>V. Quản trị công ty.....</b>                                                                                                               | <b>34</b> |
| 1. Hội đồng quản trị .....                                                                                                                    | 34        |
| 2. Ban Kiểm soát .....                                                                                                                        | 36        |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD, BKS.....                                                                       | 39        |
| <b>VI. Báo cáo tài chính .....</b>                                                                                                            | <b>40</b> |
| 1. Ý kiến kiểm toán.....                                                                                                                      | 40        |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....                                                                                                     | 40        |

## DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

|                                                                                                                |    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Sơ đồ 1: Mô hình quản trị Công ty .....                                                                        | 0  |
| Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty .....                                                             | 5  |
| Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 .....                                                | 15 |
| Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2016 - 2017 .....                                                  | 15 |
| Bảng số 4: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2016 - 2017 .....                                                    | 16 |
| Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành .....                                                            | 17 |
| Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 .....                                          | 22 |
| Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty năm 2016 - 2017 .....                                               | 23 |
| Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....                                                                | 23 |
| Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2017 .....                                                       | 24 |
| Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2017 .....                             | 25 |
| Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động .....                                                  | 26 |
| Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017 .....                                  | 29 |
| Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2016 - 2017 .....                                            | 29 |
| Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị .....                                                       | 35 |
| Bảng số 15: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát .....                                                           | 36 |
| Bảng số 16: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát ..... | 39 |

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

|       |                       |
|-------|-----------------------|
| QĐ    | Quyết định            |
| UBND  | Ủy ban nhân dân       |
| DTT   | Doanh thu thuần       |
| BCTC  | Báo cáo tài chính     |
| HĐQT  | Hội đồng quản trị     |
| ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông  |
| CBCNV | Cán bộ công nhân viên |
| CMND  | Chứng minh nhân dân   |
| SXKD  | Sản xuất kinh doanh   |
| TGD   | Tổng giám đốc         |
| VTNN  | Vật tư nông nghiệp    |



## NỘI DUNG

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- Giấy chứng nhận đăng ký : 4600349833 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/01/2004, sửa đổi lần thứ 9 ngày 22/11/2016
- Vốn điều lệ : 15.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 15.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 64A, đường Việt Bắc, tổ 15 - Phường Đồng Quang - Thành phố Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên
- Số điện thoại : 02083856332 – 0208 3856 331
- Số fax : 02083750345
- Website : vattunongnghiepthainguyen.com

#### *Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên có bề dày lịch sử gần 60 năm thực hiện công tác cung ứng vật tư phục vụ cho sự phát triển và sản xuất nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

Thành lập năm 1959, với tên gọi là Công ty Tư liệu sản xuất, trên cơ sở tách bộ phận tiếp nhận và bộ phận cung ứng phân bón, vôi, nông cụ,... của hợp tác xã mua bán trực thuộc Ty thương nghiệp Thái Nguyên.

Giai đoạn từ 1959 đến 1976, Công ty hoạt động với mô hình công ty toàn tỉnh. Năm 1961, chuyển về trực thuộc Ủy ban Nông nghiệp tỉnh Bắc Thái, đổi tên thành Công ty Vật tư Nông nghiệp.

Năm 1965, thành lập Công ty Vật tư Nông nghiệp Bắc Thái trên cơ sở sáp nhập hai Công ty Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên và Bắc Kạn.

Giai đoạn 1977 đến 1990, Phân cấp quản lý cho huyện hình thành Công ty Vật tư Nông nghiệp cấp II (tỉnh) và Công ty Vật tư Nông nghiệp cấp III (huyện, thành, thị), đồng thời tách một số bộ phận, chuyển giao một số nhiệm vụ thành lập các đơn vị thuộc ngành nông nghiệp: Công ty giống cây trồng, Công ty chăn nuôi, Công ty thủy sản, Trạm bảo vệ thực vật.

Giai đoạn 1991 đến 1995, sáp nhập Công ty Vật tư Nông nghiệp cấp III và thành lập lại các trạm vật tư nông nghiệp huyện, thành phố, thị xã trực thuộc Công ty. Công ty Vật tư Nông nghiệp tỉnh hoạt động theo quy mô quản lý toàn tỉnh.

Giai đoạn 1996 đến 2003: Từ ngày 01/07/1996 sáp nhập 6 đơn vị: Công ty Vật tư Nông nghiệp, Công ty giống cây trồng, Công ty chăn nuôi, Công ty thủy sản, Trạm kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; Chi nhánh Thủy sản Núi Cốc và thành lập Công ty Vật tư Nông nghiệp Thủy lợi Bắc Thái (nay là Thái Nguyên).

Từ 01/01/1997, bàn giao trạm Vật tư Nông nghiệp Na Rì, Chợ Đồn, Bạch Thông cho tỉnh Bắc Kạn.

Từ 01/01/1999, tiếp nhận các trại sản xuất lúa An Khánh, Tân Kim, trại cá giống Cù Vân thuộc Trung tâm Khuyến nông tỉnh.

Theo chủ trương chuyển đổi công ty nhà nước sang công ty cổ phần của Đảng và Nhà nước ta, Công ty Vật tư Nông nghiệp Thủy lợi Thái Nguyên đã thực hiện cổ phần hóa Công ty Nhà nước. Quyết định số 3511/QĐ-UB ngày 28/12/2003 của UBND tỉnh Thái Nguyên đã chính thức chuyển Công ty Vật tư Nông lâm nghiệp Thủy lợi Thái Nguyên thành Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên, với vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thành lập là 7 tỷ đồng. Công ty có 190 cổ đông sáng lập, trong đó Nhà nước giữ cổ phần chi phối 51%.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

⌞ Ngành nghề kinh doanh:

**Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

| STT | Tên ngành                                                                             | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                     | G4669    |
| 2   | Xây dựng nhà các loại                                                                 | F41000   |
| 3   | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                             | F4210    |
| 4   | Sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ                                                    | C20120   |
| 5   | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                         | C10800   |
| 6   | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu               | N82990   |
| 7   | Nuôi trồng thủy sản nội địa                                                           | A0322    |
| 8   | Trồng rừng và chăm sóc rừng                                                           | A0210    |
| 9   | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp                                                | A01300   |
| 10  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | L68100   |
| 11  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                   | H5229    |
| 12  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                           | H5210    |
| 13  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                        | H4933    |
| 14  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                               | C1020    |
| 15  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                               | G4663    |
| 16  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                          | G4661    |
| 17  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                       | G4659    |
| 18  | Bán buôn đồ uống                                                                      | G4633    |
| 19  | Bán buôn thực phẩm                                                                    | G4632    |
| 20  | Bán buôn gạo                                                                          | G46310   |
| 21  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa); và động vật sống               | G4620    |
| 22  | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                             | G4610    |
| 23  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ                         | G4530    |



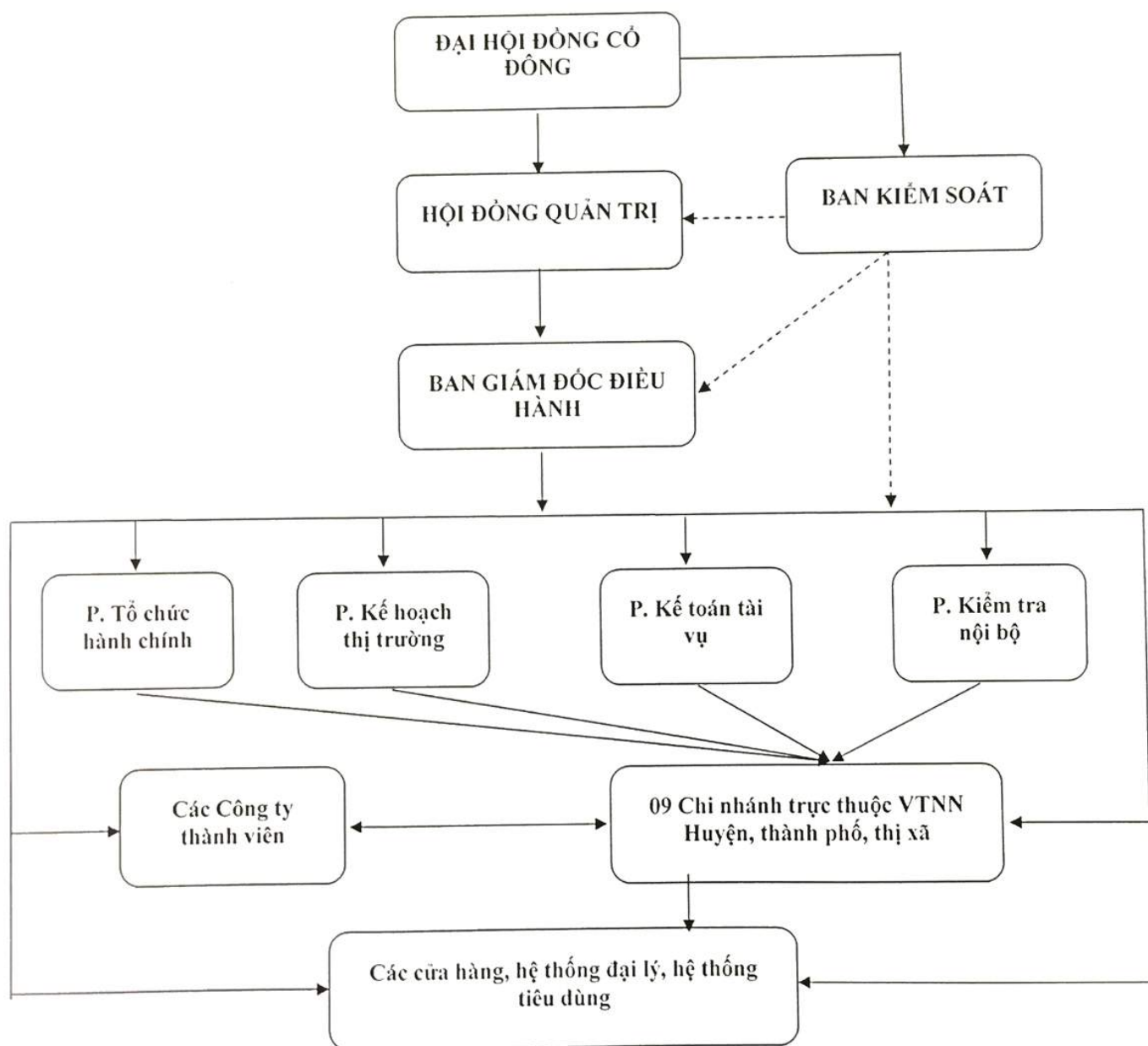
|    |                                                |        |
|----|------------------------------------------------|--------|
|    | khác                                           |        |
| 24 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác | G45200 |
| 25 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác            | G4511  |
| 26 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác     | F42900 |

(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên)

- ⌞ Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vật tư nông nghiệp (chủ yếu là phân bón các loại và thuốc bảo vệ thực vật các loại)
- ⌞ Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Thái Nguyên.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

**Sơ đồ 1: Mô hình quản trị Công ty**



(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên)

### 3.1 Đại Hội đồng Cổ đông:

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

### 3.2 Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty).

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

### 3.3 Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty:

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng



Cổ đông tại cuộc họp thường niên;

- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Hằng năm, trình DHDCT các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc DHDCT theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

### **3.4 Ban Tổng Giám đốc điều hành:**

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Ban Tổng Giám đốc điều hành là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ của Công ty.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Tổng Giám đốc.

Kế toán trưởng: Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh, đồng vốn của công ty.

Ban Tổng Giám đốc là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

### **3.5 Các phòng chức năng:**

↳ Phòng Tổ chức – Hành Chính



a. Chức năng

– Tham mưu cho TGD về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ, quản lý lao động, quản lý về công tác hành chính Nhà nước trong lĩnh vực của doanh nghiệp. Trực tiếp triển khai, hướng dẫn và tổ chức thực hiện toàn bộ các công việc có liên quan đến công tác tổ chức, lao động, tiền lương, công tác quản lý hành chính theo luật hoặc đã được TGD phê duyệt.

– Kiểm tra, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi nội dung, thể thức văn bản trước khi ban hành

b. Nhiệm vụ

– Đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiếp nhận và điều động cán bộ thuộc quyền hạn quản lý của Công ty. Quản lý và giải quyết những vấn đề liên quan đến người lao động theo quy định của Pháp luật.

– Đề xuất việc thành lập hoặc giải thể các đơn vị cơ sở, các bộ phận công tác của các phòng, ban thuộc quyền quản lý của Công ty.

– Đề xuất việc tiếp nhận và điều động lao động theo yêu cầu công tác.

– Dự thảo các qui chế trong công tác quản lý về tổ chức và lao động.

– Làm thủ tục cho các đối tượng là cán bộ, công nhân viên chức về nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc theo chính sách qui định hiện hành.

– Giải quyết các thủ tục cho cán bộ, công nhân viên chức đi đào tạo, tuyển sinh vào các trường trong nước và ngoài nước.

– Lập thủ tục đề nghị sơ tuyển, xét tuyển lao động, xét duyệt thi nâng bậc, chuyển ngạch lương cho cán bộ, công nhân viên chức toàn Công ty.

– Lập, quản lý và bổ sung sổ bảo hiểm, sổ lao động cho người lao động.

– Lập, tổng hợp và quản lý hồ sơ, giấy tờ đất đai của đơn vị theo quy định.

– Giúp hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật của Công ty trong công tác xét khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ, công nhân viên chức theo chính sách của Đảng và Nhà nước.

– Quản lý và đề nghị bổ sung các tài sản và công cụ dụng cụ trang bị cho làm việc của các phòng ban và nơi công cộng thuộc văn phòng Công ty,

– Tiếp nhận các công văn, giấy tờ, sao lục các văn bản chuyển giao công văn đi, đến theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty.

– Cấp giấy giới thiệu, giấy công tác, giấy nghỉ phép cho cán bộ, công nhân viên chức theo phân cấp của TGD Công ty.

– Thường trực cơ quan, đón và hướng dẫn khách đến làm việc với lãnh đạo Công ty và các phòng chức năng.

– Lập dự toán và phục vụ các hội nghị, tiếp khách theo yêu cầu của cơ quan.

– Lập dự toán về sửa chữa nhỏ các công trình kiến thiết cơ bản tại văn phòng Công ty và trực tiếp thực hiện, giám sát, nghiệm thu công trình cùng với các phòng ban liên quan.

– Quản lý và điều động xe ô tô con, đưa đón cán bộ đi công tác theo yêu cầu, chi thị của lãnh đạo Công ty. Quản lý chi phí điện thoại, điện thấp sáng và nước sinh hoạt.

– Bảo vệ tài sản của cơ quan cả ngày và đêm (bao gồm cả ngày thường, ngày lễ, ngày tết và ngày chủ nhật), bảo vệ trật tự an ninh khu vực cơ quan có sự phối hợp với chính quyền địa phương sở tại.

– Đảm bảo công tác vệ sinh môi trường khu làm việc văn phòng Công ty.

– Theo dõi công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, tệ nạn xã hội và công tác

phòng chống cháy nổ, công tác an ninh quốc phòng và công tác dân quân tự vệ toàn Công ty.

- Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty về công tác quản lý đầu tư xây dựng và thương mại;
- Tiếp nhận và tư vấn, khảo sát, thiết kế, lập dự toán, tổ chức xúc tiến, tìm kiếm cơ hội đầu tư xây dựng và thương mại;
- Giám sát, quản lý và khai thác công tác, Quản lý, lưu trữ hồ sơ đầu tư xây dựng và thương mại;
- Xây dựng các qui chế, qui định về đầu tư xây dựng và thương mại;
- Lập các kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, Điều lệ, Nội qui, Qui chế của Công ty
- Soạn thảo và tư vấn cho Tổng giám đốc trong việc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc Công ty. Kiểm tra tính pháp lý trong việc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của các đơn vị trực thuộc trong Công ty.

↳ *Phòng Kế hoạch – Thị trường:*

a. Chức năng:

- Phòng kế hoạch thị trường là đơn vị tham mưu cho Ban TGD công ty về kế hoạch và nghiệp vụ trong công tác sản xuất và kinh doanh. Tổ chức thực hiện và triển khai các kế hoạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các phương án kinh tế đã được TGD phê duyệt.

b. Nhiệm vụ:

- Phối hợp với các phòng chức năng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn; các phương án tổ chức thực hiện, các định mức kinh tế kỹ thuật, kế hoạch giá thành trình TGD phê duyệt.
- Giúp lãnh đạo Công ty ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế; thẩm định phê duyệt các phương án đầu tư, sửa chữa, mua sắm, sử dụng trang thiết bị phục vụ sản xuất.
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Công ty sản xuất và kinh doanh theo quy định của Pháp luật và quy chế của Công ty.
- Tổ chức tiếp nhận, vận chuyển, cung ứng hàng hóa vật tư nông nghiệp theo kế hoạch kinh doanh hàng năm của toàn doanh nghiệp.
- Theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch kinh doanh, kết quả và tình hình hoạt động của các Chi nhánh trực thuộc để tổng hợp, báo cáo theo qui định.
- Tiếp nhận, bảo quản hàng hóa và tài sản tại các Tổng kho của Công ty.
- Trực tiếp quản lý và điều hành đội xe vận tải văn phòng Công ty.
- Thường trực công tác dự trữ và phòng chống lụt bão của Công ty.
- Tham mưu cho TGD về công tác lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, mua sắm trang thiết bị, vật tư, phụ tùng phục vụ cho công tác sửa chữa xe vận tải và một số công tác khác.
- Mua bán phụ tùng, nhiên liệu và các vật liệu phục vụ cho công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe và công tác sửa chữa khác.
- Giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật đội xe vận tải, xe con thuộc văn phòng theo qui chế.
- Sửa chữa, bảo dưỡng đội xe vận tải, xe con văn phòng công ty, xe các đơn vị trực thuộc và xe của các tổ chức cá nhân khác có nhu cầu.
- Lập các báo cáo nhập, xuất, tồn mua bán phụ tùng, nhiên liệu và các vật liệu phục



vụ cho công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe.

- Lập báo cáo thanh quyết toán các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, mua bán phụ tùng cho xe các đơn vị trực thuộc và các tổ chức cá nhân có sửa chữa tại xưởng.

- Phối hợp với các phòng ban chức năng trong Công ty thực hiện công tác quản lý đội xe vận tải văn phòng công ty.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết các vụ tai nạn giao thông liên quan đến xe của Công ty.

↳ *Phòng Kế toán – Tài vụ:*

a. Chức năng:

Tham mưu cho TGD về công tác quản lý và điều hành hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Tổ chức triển khai và thực hiện các chính sách chế độ trong công tác kế toán, thống kê, các phương án về kế hoạch tài chính đã được TGD phê duyệt.

b. Nhiệm vụ:

- Xây dựng các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty kịp thời và hiệu quả.

- Quản lý và hướng dẫn nghiệp vụ đội ngũ làm công tác kế toán của toàn Công ty một cách chặt chẽ trên nguyên tắc thống nhất kế toán.

- Lưu trữ và quản lý các loại hồ sơ, chứng từ kế toán theo quy định.

- Giám sát toàn bộ các mặt hàng mua vào, bán ra, các chi phí bằng tiền. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trực thuộc mở và sử dụng tài khoản tiền gửi, tiền vay, tiền thu chi bán hàng đúng theo quy định.

- Thu nộp, thanh toán chế độ và theo dõi công tác bảo hiểm của người lao động.

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước và người lao động trong toàn Công ty theo quy định.

- Phục vụ số liệu và các nội dung cần thiết cho công tác thanh tra, kiểm tra của các ngành chức năng đối với đơn vị.

- Phối hợp với các phòng chức năng trong các hoạt động SXKD và thanh quyết toán của doanh nghiệp.

- Chủ trì thực hiện kiểm kê hàng hóa, tài sản theo quy định.

- Giao dịch và giữ mối quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành liên quan.

- Kết thúc quý, năm, Kế toán trưởng có trách nhiệm xem xét kiểm tra báo cáo quyết toán của các đơn vị trực thuộc, tổng hợp vào báo cáo chung của Công ty, phân tích đánh giá trình HĐQT.

↳ *Phòng Kiểm tra nội bộ:*

a. Chức năng:

- Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác kiểm tra nội bộ và công tác pháp chế trong doanh nghiệp. Trực tiếp thực hiện kiểm tra việc thực hiện các qui định của Pháp luật, Điều lệ, nội qui và qui chế của Công ty.

- Phát hiện, cảnh báo, ngăn ngừa kịp thời các hành vi vi phạm, đề xuất xử lý các sai phạm trong mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty, nâng cao hiệu quả điều hành Công ty.

b. Nhiệm vụ:

- Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm trên phạm vi toàn công ty.

- Lập các kế hoạch tổ chức triển khai công tác kiểm tra việc chấp hành Pháp luật, Điều lệ, Nội qui, Qui chế của Công ty tại các đơn vị trong Công ty trình Tổng Giám đốc

phê duyệt

- Tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra theo kế hoạch việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nội qui, qui chế, qui định quản lý nội bộ Công ty CP vật tư nghiệp Thái Nguyên.
- Tổ chức các cuộc kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty.
- Tổng hợp, phân tích, đánh giá, kết luận cụ thể trong việc thực hiện của đơn vị được kiểm tra, đưa ra kiến nghị xử lý sai phạm trình Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc Công ty xử lý theo qui định.
- Đưa ra các kiến nghị bổ sung, sửa đổi các qui chế, qui định đang áp dụng, cho phù hợp với điều kiện thực tế, nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành doanh nghiệp.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

### 3.6 Các đơn vị trực thuộc

09 Chi nhánh Vật tư nông nghiệp huyện, thành phố, thị xã là:

- Chi nhánh Vật tư nông nghiệp Sông Công
- Chi nhánh Vật tư nông nghiệp Phú Bình
- Chi nhánh Vật tư nông nghiệp Phổ Yên
- Chi nhánh Vật tư nông nghiệp Thành Phố Thái Nguyên
- Chi nhánh Vật tư nông nghiệp Đồng Hỷ
- Chi nhánh Vật tư nông nghiệp Võ Nhai
- Chi nhánh Vật tư nông nghiệp Phú Lương
- Chi nhánh Vật tư nông nghiệp Đại Từ
- Chi nhánh Vật tư nông nghiệp Định Hóa

### 3.7 Các công ty con, công ty liên kết

#### a. Các công ty con:

Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên đã đầu tư 1.530.000.000 đồng vào 3 công ty con:

##### ⚡ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Thái Nguyên

- Địa chỉ: 628, Đường Dương Tự Minh, Phường Quán Triều, tp. Thái Nguyên, Thái Nguyên
- Điện thoại: 0208 3644 720
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vật tư nông nghiệp: các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,...
- Vốn điều lệ của công ty: 1.000.000.000 đồng
- Vốn góp của CTCP Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên: 510 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

##### ⚡ Công ty cổ phần Vật tư Chăn nuôi thú y Thái Nguyên

- Địa chỉ: Số 683, đường Lương Ngọc Quyến, tổ 22, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 0208 3855 726
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, thuốc thú y...
- Vốn điều lệ của công ty: 1.000.000.000 đồng
- Vốn góp của CTCP Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên: 510 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

##### ⚡ Công ty cổ phần Giống cây trồng Thái Nguyên



- Địa chỉ: 423 Đường Phan Đình Phùng, Tổ 25, P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 0208 3855826
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp giống cây trồng, vật nuôi các loại,...
- Vốn điều lệ của công ty: 1.000.000.000 đồng
- Vốn góp của CTCP Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên: 510 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

*b. Các công ty liên kết:* Không có.

#### **4. Định hướng phát triển**

##### **↓ Các mục tiêu chủ yếu của công ty**

Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén thích ứng, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh.

Mở rộng lĩnh vực kinh doanh của Công ty ở những ngành, lĩnh vực mà Công ty có ưu thế và thị trường còn có nhu cầu lớn.

Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập kinh tế toàn cầu.

Duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.

##### **↓ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên định hướng duy trì và phát triển mảng hoạt động kinh doanh truyền thống:

- Duy trì kinh doanh sản phẩm vật tư nông nghiệp với các thị trường truyền thống mà Công ty hiện đang có lợi thế;
- Mở rộng thêm thị trường các khu vực lân cận, tạo tiền đề cho phát triển các năm tiếp theo;
- Kinh doanh, cung cấp thêm dịch vụ.

Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực của các cán bộ chuyên môn cần được đưa lên hàng đầu. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế, về kế hoạch cho tất cả các cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong công ty.

- Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ vay, phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty: Có chính sách đãi ngộ xứng đáng để xây dựng Công ty với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, ứng xử có văn hóa, phục vụ khách hàng tốt nhất để doanh nghiệp phát triển, bền vững.

##### **↓ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)**

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường. Hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

#### **5. Các rủi ro**



✦ **Rủi ro kinh tế:**

Kể từ khi tiến hành đổi mới, mở cửa để hội nhập với thế giới với việc Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và tham gia một loạt các Hiệp định song phương, đa phương thì những biến động của nền kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam.

Trong năm 2017, đà tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu đã chậm hơn so với mức kỳ vọng do sự giảm sút của các nền kinh tế công nghiệp hóa lẫn các nước đang phát triển sống nhờ vào xuất khẩu nguyên nhiên vật liệu. Việt Nam cũng không nằm ngoài ảnh hưởng tiêu cực, đặc biệt là từ việc đồng USD tăng giá trong năm 2017. Bên cạnh đó, Việt Nam bị thiên tai tại các tỉnh miền Trung và vùng Châu thổ Cửu Long bị hạn hán nghiêm trọng. Chính nạn ô nhiễm này cùng với thông tin TPP sẽ không được thông qua đã khiến giới đầu tư nước ngoài ngần ngại khi đầu tư vào thị trường Việt Nam và dẫn đến dòng vốn bị rút ròng.

▪ **Rủi ro về lạm phát:**

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Trong những năm qua, nền kinh tế cả nước chịu ảnh hưởng từ khủng hoảng, tác động của lạm phát đã khiến giá nguyên vật liệu: xăng, dầu, điện, nguyên vật liệu biến động liên tục. Điều này cũng ảnh hưởng tới kế hoạch lợi nhuận và kết quả kinh doanh của công ty. Để hạn chế biến động của giá cả nguồn nguyên liệu đầu vào, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp dài hạn sản phẩm, nguyên liệu với các đối tác, nhà cung cấp.

**Rủi ro về lãi suất:**

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Năm 2017, các ngân hàng đều đang đứng trước áp lực tăng nhẹ lãi suất bởi có khuynh hướng lạm phát sẽ tăng. Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay dòng tiền, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

✦ **Rủi ro luật pháp:**

Pháp luật và những chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình kịp thời.

Là Công ty đại chúng và khi đang xin hủy đăng ký Công ty đại chúng, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên phải áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng. Công ty phải tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần; Các Quy chế và quy định nội bộ theo quy định.

Doanh nghiệp phải thực hiện công bố thông tin theo các văn bản pháp luật, các thông tư hướng dẫn. Các văn bản này liên tục thay đổi yêu cầu doanh nghiệp phải nắm bắt được các nội dung của các văn bản mới để thực hiện tuân thủ nghĩa vụ Công bố thông tin đúng thời gian.

✦ **Rủi ro đặc thù:**



Đây là loại thị trường mà người mua (là các chủ đầu tư) rất ít, người bán (là các doanh nghiệp cung ứng vật tư) có nhiều hơn nên việc cạnh tranh càng trở nên gay gắt.

Lĩnh vực sản xuất của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào sự phát triển của các ngành như vận tải, nhân giống cây trồng, sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu,... Do cơ cấu nông nghiệp của Việt Nam chưa được hoàn thiện, các ngành này phát triển chậm nên Công ty vẫn phải nhập nguyên vật liệu dẫn tới làm tăng chi phí đầu vào, phụ thuộc rất nhiều vào nhà cung cấp.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2016 - 2017**

| <b>Chỉ tiêu</b>                               | <b>Năm 2016<br/>(đồng)</b> | <b>Năm 2017<br/>(đồng)</b> | <b>% so với năm<br/>2016</b> |
|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|------------------------------|
| <b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | 445.199.806.585            | 532.089.069.177            | 19,51                        |
| <b>Doanh thu thuần</b>                        | 443.940.564.028            | 530.339.857.907            | 19,46                        |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>                          | 26.227.132.213             | 31.888.955.106             | 21,58                        |
| <b>Lợi nhuận thuần</b>                        | 278.505.034                | 711.493.373                | 155,5                        |
| <b>Lợi nhuận khác</b>                         | 904.361.712                | 449.576.860                | -50,29                       |
| <b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>           | 1.182.866.746              | 1.161.070.233              | -1,84                        |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                     | 953.433.397                | 933.200.186                | -2,12                        |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 của Công ty)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong 2 năm 2016 và 2017 đều chịu ảnh hưởng của biến động giá vật tư nông nghiệp có xu hướng giảm, trong khi các giá vốn hàng bán tăng và chi phí khác của Công ty chỉ giảm nhẹ đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty. Doanh thu năm 2017 có sự tăng trưởng so với năm 2016, tuy nhiên lợi nhuận không tăng do chi phí lãi vay và quản lý năm 2017 tăng cao hơn năm 2016, trong đó chủ yếu là tăng về tiền lương và các khoản trích theo lương.

– Cơ cấu doanh thu:

**Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2015 - 2016**

| <b>Chỉ tiêu</b>                      | <b>Năm 2016<br/>(đồng)</b> | <b>Tỷ trọng<br/>(%)</b> | <b>Năm 2017<br/>(đồng)</b> | <b>Tỷ trọng<br/>(%)</b> | <b>% so với năm<br/>2016</b> |
|--------------------------------------|----------------------------|-------------------------|----------------------------|-------------------------|------------------------------|
| <b>Doanh thu thuần từ HĐSXKD</b>     | 443.940.564.028            | 97,96                   | 530.339.857.907            | 98,54                   | 19,46                        |
| <b>Doanh thu hoạt động tài chính</b> | 7.988.210.741              | 1,76                    | 7.231.440.644              | 1,34                    | -9,47                        |
| <b>Thu nhập khác</b>                 | 1.221.805.468              | 0,27                    | 616.235.465                | 0,11                    | -49,56                       |
| <b>Tổng doanh thu</b>                | <b>453.150.580.237</b>     | <b>100</b>              | <b>538.187.534.016</b>     | <b>100</b>              | <b>18,76</b>                 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

Tổng doanh thu hàng năm của Công ty khá lớn, năm 2016 đạt 453,1 tỷ đồng, năm 2017 đạt 538,1 tỷ đồng; năm 2018 có sự tăng trưởng tương đối lớn về doanh thu là do công ty có lượng hàng bán buôn tăng trưởng so với năm 2016. Trong đó, doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính (vật tư nông nghiệp) chiếm tỷ trọng lớn nhất và chủ yếu trong cơ cấu Tổng doanh thu của Công ty (bình quân khoảng 98%). Bên cạnh đó, Công ty còn có doanh thu từ hoạt động tài chính, hoạt động khác nhưng giá trị và tỷ trọng thấp trong Tổng doanh thu.

– Cơ cấu chi phí:

**Bảng số 4: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2016 - 2017**

| Chỉ tiêu            | Năm 2016<br>(đồng)     | Tỷ trọng so<br>với Tổng<br>doanh thu<br>(%) | Năm 2017<br>(đồng)     | Tỷ trọng so<br>với Tổng<br>doanh thu<br>(%) |
|---------------------|------------------------|---------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------|
| Giá vốn hàng bán    | 417.713.432.015        | 92,42                                       | 498.450.902.801        | 92,8                                        |
| Chi phí tài chính   | 3.013.429.243          | 0,67                                        | 5.226.799.892          | 0,97                                        |
| Chi phí bán hàng    | 18.482.139.077         | 4,09                                        | 18.446.897.346         | 3,43                                        |
| Chi phí QLDN        | 12.441.270.250         | 2,75                                        | 14.735.205.139         | 2,74                                        |
| Chi phí khác        | 317.443.756            | 0,07                                        | 166.658.605            | 0,03                                        |
| <b>Tổng chi phí</b> | <b>451.967.714.341</b> | <b>100</b>                                  | <b>537.026.463.783</b> | <b>100</b>                                  |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là phân phối và cung cấp vật tư nông nghiệp nên Giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn. Năm 2017, chi phí Giá vốn hàng bán là 498 tỷ đồng, và đã tăng so với năm 2016. Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng khá lớn (khoảng 3,4% đến 4% Tổng doanh thu). Ngoài ra, còn chi phí tài chính, chi phí khác nhưng tỷ trọng trên tổng doanh thu thấp.

Tuy trong năm 2017 các khoản chi phí lãi vay và chi phí quản lý có tăng hơn so với cùng kỳ là do doanh thu tăng dẫn đến chi phí lãi vay cũng tăng, còn chi phí quản lý tăng là chủ yếu tăng ở phần tiền lương của người lao động và thu nhập của người lao động cũng tăng 10% so với năm 2016, tuy nhiên để hoạt động kinh doanh có hiệu quả đòi hỏi Doanh nghiệp cần quản lý chi phí chặt chẽ hơn nữa, đặc biệt là vấn đề hàng hóa tồn kho và công nợ phải thu để đảm bảo hiệu suất kinh doanh.

⚡ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2017:**

**a. Về chỉ tiêu giá trị:**

Tổng Doanh thu: 538 tỷ đồng so với kế hoạch là 485 tỷ đồng. đạt: 110,9% kế hoạch năm, bằng 118,76% so với cùng kỳ 2016;

Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước: 1,8 tỷ đồng/KH 1,0 tỷ đồng đạt: 180% kế hoạch năm (bao gồm cả tiền thuê đất).

Lợi nhuận đạt: 1,161 tỷ so với kế hoạch đề ra là 1,5 tỷ đồng, đạt 77,4% kế hoạch năm, bằng 98,2% so với cùng kỳ 2016.



Thu nhập bình quân: 7.000.000 đồng/người/tháng

**b. Chỉ tiêu về sản lượng do các chi nhánh Vật tư nông nghiệp thực hiện:**

▪ Nhóm phân bón :

Sản lượng phân bón tiếp nhận và cung ứng: 90.020 tấn, đạt 120,% kế hoạch năm 2017, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó:

▪ Nhóm giống cây lương thực :

Sản lượng giống cây lương thực tiếp nhận và cung ứng: 332,6 tấn, đạt 72,3% kế hoạch, giảm 2,3% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó:

▪ Nhóm thuốc bảo vệ thực vật: doanh số 11,4 tỷ đồng, đạt 93,9% kế hoạch, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2016

Trong năm 2017, nhiều chi nhánh vật tư nông nghiệp đã có rất nhiều cố gắng trong SXKD góp phần hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu mặt hàng kinh doanh chính của công ty đó là:

+ Đơn vị hoàn thành xuất sắc, vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017: Chi nhánh Vật tư nông nghiệp Phổ Yên.

+ Đơn vị hoàn thành kế hoạch và tăng trưởng cao so với cùng kỳ mặt hàng phân bón: Chi nhánh VTNN Đại Từ.

+ Đơn vị hoàn thành kế hoạch ở mức cao mặt hàng phân bón: Chi nhánh VTNN Sông Công.

+ Đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch mặt hàng phân bón gồm: Chi nhánh VTNN Phú Bình, Chi nhánh VTNN Đồng Hỷ

**2. Tổ chức và nhân sự:**

⚡ **Danh sách ban điều hành:**

- Danh sách thành viên Ban Điều hành:

**Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành**

| STT | Họ và tên        | Chức vụ        |
|-----|------------------|----------------|
| 1   | Đỗ Xuân Hiền     | Tổng Giám đốc  |
| 2   | Nguyễn Tuyên Anh | Phó Giám đốc   |
| 3   | Ngô Văn Mai      | Phó Giám đốc   |
| 4   | Chu Huy Túc      | Kế toán trưởng |

▪ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

|                       |          |                                                    |
|-----------------------|----------|----------------------------------------------------|
| <b>Họ và tên</b>      | <b>:</b> | <b>ĐỖ XUÂN HIỀN</b>                                |
| - Số CMND             | :        | 090766023 cấp ngày 18/07/2009 tại tỉnh Thái Nguyên |
| - Giới tính           | :        | Nam                                                |
| - Ngày tháng năm sinh | :        | 01/09/1961                                         |
| - Quốc tịch           | :        | Việt Nam                                           |
| - Dân tộc             | :        | Kinh                                               |

- Địa chỉ thường trú : Tổ 16, P. Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ hiện tại : Tổ 16, P. Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác
- + Từ 11/1984 đến 12/2003 : Cán bộ, Công ty Vật tư Nông Lâm nghiệp – Thủy lợi Thái Nguyên
- + Từ 01/2004 đến nay : Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ 01/2015 đến nay : .....
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 49.500 cổ phần, chiếm 3,3% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 281.000 cổ phần, chiếm 18,73% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Họ và tên : NGÔ VĂN MAI**

- Số CMND : 090583414, cấp ngày 15/05/2013 tại tỉnh Thái Nguyên
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 14/08/1965
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Xã Hồng Tiến, thị xã Phồ Yên, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ hiện tại : Xã Hồng Tiến, thị xã Phồ Yên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế





- Quá trình Công tác
- + Từ 06/1993 đến 05/2006 : Kế toán chính, chi nhánh vật tư nông nghiệp Phố Yên – Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ 06/2006 đến 10/2014 : Giám đốc chi nhánh vật tư nông nghiệp Phố Yên – Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ 11/2014 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ 05/2014 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 47.200 cổ phần, chiếm 3,15% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

|                       |                                                               |
|-----------------------|---------------------------------------------------------------|
| <b>Họ và tên</b>      | <b>: NGUYỄN TUYẾN ANH</b>                                     |
| - Số CMND             | : 091595887, cấp ngày 27/10/2007 tại tỉnh Thái Nguyên         |
| - Giới tính           | : Nam                                                         |
| - Ngày sinh           | : 30/09/1968                                                  |
| - Quốc tịch           | : Việt Nam                                                    |
| - Dân tộc             | : Kinh                                                        |
| - Địa chỉ thường trú  | : Tổ 28, Phường Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên |
| - Địa chỉ hiện tại    | : Tổ 28, Phường Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên |
| - Trình độ văn hóa    | : 12/12                                                       |
| - Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế                                             |
| - Quá trình Công tác  |                                                               |



- + Từ 12/1989 đến 04/2003 : Thủ kho, Công ty Vật tư Nông nghiệp Bắc Thái, Công ty Vật tư Nông Lâm nghiệp Thủy lợi Thái Nguyên
  - + Từ 05/2003 đến 02/2006 : Cán bộ nghiệp vụ, phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
  - + Từ 03/2006 đến 06/2007 : Phó trưởng phòng kinh doanh, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
  - + Từ 07/2007 đến 10/2007 : Trưởng phòng TCHC, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
  - + Từ 11/2007 đến 11/2009 : Trưởng phòng Kế hoạch thị trường, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
  - + Từ 12/2009 đến 10/2013 : Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch thị trường, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
  - + Từ 11/2013 đến 04/2014 : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
  - + Từ 05/2014 đến 12/2014 : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
  - + Từ 01/2015 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
  - + Từ 04/2009 đến nay : Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
  - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 48.350 cổ phần, chiếm 3,22% vốn điều lệ.
  - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 196.700 cổ phần, chiếm 13,11% vốn điều lệ
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- |                  |                      |
|------------------|----------------------|
| <b>Họ và tên</b> | <b>: CHU HUY TỨC</b> |
|------------------|----------------------|
- Số CMND : 090886072, cấp ngày 27/05/2015. Nơi cấp: tỉnh Thái Nguyên



- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 05/02/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ hiện tại : Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế
- Quá trình Công tác :
- + Từ 03/2005 đến 08/2006 : Cán bộ nghiệp vụ, Chi nhánh vật tư bảo vệ thực vật – Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ 09/2006 đến 06/2008 : Kế toán viên, phòng Kế toán tài vụ - Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ 07/2008 đến 10/2009 : Phó phòng Kế toán tài vụ - Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ 11/2009 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ 04/2011 đến nay : Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 63.257 cổ phần, chiếm 4,22% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

**⚡ Những thay đổi ban điều hành:**

Bổ nhiệm lại cho 12 đồng chí cán bộ lãnh đạo quản lý, bổ nhiệm mới 03 cán bộ lãnh đạo chi nhánh VTNN trực thuộc:

Số lượng cán bộ, nhân viên:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016**

| Tiêu chí                                                      | Số lượng<br>(người) | Tỉ trọng<br>(%) |
|---------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------|
| <b>Tổng số</b>                                                | <b>154</b>          | <b>100%</b>     |
| <b>1. Phân theo trình độ lao động</b>                         | <b>154</b>          | <b>100%</b>     |
| – Trình độ Đại học và trên đại học                            | 68                  | 44,2            |
| – Trình độ cao đẳng, trung cấp                                | 36                  | 23,3            |
| – công nhân kỹ thuật                                          | 41                  | 26,6            |
| – Lao động phổ thông                                          | 09                  | 5,8             |
| <b>2. Phân theo loại hợp đồng lao động</b>                    | <b>154</b>          | <b>100%</b>     |
| Không thuộc diện ký hợp đồng lao động                         | 0                   | 0               |
| Lao động làm việc theo HĐLĐ                                   | 154                 | 100%            |
| – HĐLĐ không thời hạn                                         | 132                 | 85,72%          |
| – HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng          | 22                  | 14,28%          |
| – HĐLĐ theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng | 0                   | 0               |
| <b>3. Phân theo giới tính</b>                                 | <b>154</b>          | <b>100%</b>     |
| - Nam                                                         | 94                  | 61,04%          |
| - Nữ                                                          | 60                  | 38,96%          |

(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên)

**⌞ Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

▪ **Chính sách đào tạo**

- Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.
- Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.
- Công ty tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội và tay nghề.

▪ **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Căn cứ Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động, công ty đã xây dựng hoàn thiện và ban hành các qui chế, quy định quản lý, đây là cơ sở cho công tác thống nhất điều hành sản xuất kinh doanh của đơn vị. Các định mức kinh tế kỹ thuật từ khâu tiếp nhận, vận chuyển, giao nhận và tổ chức bán lẻ được hiệu chỉnh cho phù hợp và triển khai thực hiện nghiêm túc.

Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc. Thực hiện tham gia bảo hiểm xã hội, bảo



hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước. Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ tiếp tục xây dựng hoàn thiện quy chế trả lương, trả thưởng dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**a) Các khoản đầu tư lớn:**

Không có.

**b) Các công ty con:**

– Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Thái Nguyên:

Doanh số 27,379 tỷ đồng đạt 136,5% kế hoạch năm, bằng 157,23% so với cùng kỳ năm 2016 trong đó:

+ Bán cho các chi nhánh vật tư nông nghiệp: Doanh số 3,418 tỷ đồng, đạt 95,21% kế hoạch, bằng 114,1% so với cùng kỳ năm 2016.

+ Bán cho các Đại lý khác: Doanh số 23,961 tỷ đồng, đạt 145,54% kế hoạch, bằng 166,2% so với cùng kỳ năm 2016.

– Công ty cổ phần Vật tư Chăn nuôi thú y Thái Nguyên:

+ Doanh số: 51,92 tỷ đồng, đạt 66,72% kế hoạch, bằng 66,29% so với cùng kỳ năm 2016;

+ Sản lượng thức ăn chăn nuôi cung ứng: 5.018 tấn, đạt 62,73% kế hoạch, bằng 70,95% so với cùng kỳ năm 2016;

+ Doanh số thuốc thú y: 1.020 triệu, đạt 68% kế hoạch, bằng 83,61% so với cùng kỳ năm 2016.

**4. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính:**

**Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty năm 2016 - 2017**

| Chỉ tiêu                                | Năm 2015<br>(VND) | Năm 2017<br>(VND) | Tăng giảm năm 2016<br>so với năm 2015 (%) |
|-----------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------------------------------|
| Tổng giá trị tài sản                    | 126.406.817.811   | 146.489.347.354   | 15,88                                     |
| Doanh thu thuần                         | 443.940.564.878   | 530.339.857.907   | 19,46                                     |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 278.505.034       | 711.493.373       | 155,46                                    |
| Lợi nhuận khác                          | 904.361.712       | 449.576.860       | -50,28                                    |
| Lợi nhuận trước thuế                    | 1.182.866.746     | 1.161.070.233     | -1,77                                     |
| Lợi nhuận sau thuế                      | 953.433.397       | 933.200.186       | -2,09                                     |
| Tỷ lệ trả cổ tức                        | 6,5%              | 6,0%              | -0,5                                      |

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, năm 2017 của Công ty)

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

**Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| Các chỉ tiêu                                                                            | Đơn vị tính | Năm 2016 | Năm 2017 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|----------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                                               |             |          |          |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>(= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)                                      | Lần         | 1,03     | 1,06     |
| Hệ số thanh toán nhanh:<br>(TSLĐ - Hàng tồn kho)<br>Nợ ngắn hạn                         | Lần         | 0,42     | 0,44     |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                                        |             |          |          |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                                                   | %           | 0,84     | 0,86     |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                                                 | %           | 5,26     | 6,16     |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                                                |             |          |          |
| Vòng quay hàng tồn kho:<br>$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho BQ}}$     | Lần         | 7,06     | 7,17     |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản<br>$\frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản BQ}}$ | Lần         | 3,5      | 3,62     |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                                 |             |          |          |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                                                | %           | 0,21     | 0,17     |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu<br>BQ                                           | %           | 6,35     | 6,22     |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ                                                | %           | 0,75     | 0,63     |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh<br>doanh/Doanh thu thuần                              | %           | 0,06     | 0,13     |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của CTCP Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên)

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần:**

- ⚡ Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 1.500.000 cổ phần phổ thông.
  - Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.208.925 cổ phần.
  - Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 291.075 cổ phần.

**b) Cơ cấu cổ đông:**

**Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/3/2018**

| TT  | Loại cổ đông       | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Giá trị cổ phần (đồng) | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|-----|--------------------|------------------|------------------|------------------------|-----------------------------------|
| 1   | Cổ đông trong nước |                  |                  |                        |                                   |
| 1.1 | Tổ chức            | 1                | 562.000          | 5.620.000.000          | 37,47                             |



|     |                    |           |                  |                       |            |
|-----|--------------------|-----------|------------------|-----------------------|------------|
| 1.2 | Cá nhân            | 93        | 938.000          | 9.380.000.000         | 62,53      |
| 2   | Cổ đông nước ngoài | 0         | 0                | 0                     | 0          |
| 3   | Cổ phiếu quỹ       | 0         | 0                | 0                     | 0          |
|     | <b>Tổng cộng</b>   | <b>94</b> | <b>1.500.000</b> | <b>15.000.000.000</b> | <b>100</b> |

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên)

**Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/3/2018**

| TT | Tên cổ đông                                          | Địa chỉ                                                          | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ %trên vốn điều lệ thực góp |
|----|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 1  | UBND tỉnh Thái Nguyên (Cổ đông Nhà nước tại Công ty) | Số 18 Đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên | 562.000                 | 37,47%                           |
|    | <b>Tổng</b>                                          | <b>562.000</b>                                                   | <b>562.000</b>          | <b>37,47%</b>                    |

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên)

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Không có thay đổi

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Không.

**e) Các chứng khoán khác: Không**

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

**6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

**6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

**6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:**

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
- ⊕ Số lượng lao động: 154 người.
  - ⊕ Mức lương trung bình đối với người lao động:

**Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động**

| Năm                                            | 2015 | 2016 | 2017 |
|------------------------------------------------|------|------|------|
| Lương bình quân<br>(triệu<br>đồng/người/tháng) | 5,5  | 6,0  | 6,5  |

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên)*

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc, đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

- c) Hoạt động đào tạo người lao động
- ⊕ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên 8 giờ
  - ⊕ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Thực hiện các phong trào thi đua do công ty phát động ngay từ đầu năm các đơn vị đã triển khai đăng ký đặc biệt là phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo trong năm có nhiều cá nhân có thành tích xuất sắc. Tham gia các phong trào văn hóa, thể thao do ngành, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tổ chức. Tổ chức thành công giải cầu lông mở rộng lần thứ IX năm 2017, tạo sự giao lưu giữa cán bộ công nhân viên chức lao động trong công ty và Hội nông dân tỉnh Thái Nguyên. Phong trào thi đua xây dựng cơ quan văn hóa, gia đình văn hóa. Với các phong trào thi đua sôi nổi rộng khắp đã tạo ra không khí vui tươi phấn khởi trong toàn thể cán bộ công nhân viên từ đó thúc đẩy mọi người hăng say lao động, đoàn kết nhất trí đưa đơn vị ngày càng phát triển.

#### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công tác khuyến học được công ty chú trọng, quan tâm, thường xuyên quan tâm, động viên đến các cháu là con em cán bộ công nhân viên trong đơn vị đạt thành tích cao trong học tập.

Tích cực đóng góp cho công tác từ thiện; sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường. Công ty còn tích cực ủng hộ biển đảo, nhiệt tình tham gia giúp đỡ các em học sinh nghèo trên địa bàn tỉnh,....

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của**



UBCKNN: Không có.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **1.1 Khó khăn**

Năm 2017 hoạt động sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do giá cả vật tư hàng hóa giảm liên tục, diễn biến khó lường; nguồn lao động nông nghiệp giảm, diện tích gieo trồng vụ xuân giảm nhất là diện tích trồng cây màu và cây chè; Thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp do nhà phân phối bổ sung thêm đại lý vào vùng tiêu thụ của Công ty.

Cơ chế chính sách bán hàng và vận chuyển hàng hóa của nhà sản xuất thay đổi liên tục, bất lợi cho mô hình hoạt động và phương thức cung ứng của đơn vị, những khó khăn trên là thách thức lớn ảnh hưởng trực tiếp đến công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Đối với mặt hàng giống cây lương thực Công ty tổ chức kinh doanh tập trung sang năm thứ 3, qua nhiều năm công ty không trực tiếp cung ứng giống cây trồng nên các đơn vị kinh doanh tự phát với nhiều chủng loại hàng hóa, sản lượng nhỏ lẻ, cơ cấu mùa vụ không tập trung, đồng thời một số mặt hàng các đơn vị khác đã ký hợp đồng độc quyền, một số mặt hàng các đơn vị có nhu cầu nhưng nhà sản xuất không có hóa đơn công ty không nhập vì không đủ điều kiện đưa vào quản lý, mặt khác một số chi nhánh chưa chú ý đến kinh doanh giống, còn khoán thu quầy, vì vậy các quầy có thể không nhập hàng của chi nhánh nên công tác tiếp nhận và cung ứng của công ty hạn chế.

Các chi phí đầu vào đều tăng như tiền thuê đất, chi phí lương, bảo hiểm cho người lao động.

Cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, trong đó có cả cạnh tranh không lành mạnh; các loại vật tư giả, kém chất lượng tràn lan trên thị trường ảnh hưởng đến các mặt hàng truyền thống, chất lượng.

##### **1.2 Thuận lợi**

Được sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của UBND các cấp, các ngành và các tổ chức Chính trị xã hội ở địa phương.

Công ty sẵn có hệ thống mạng lưới kho quầy, cửa hàng rộng khắp và uy tín, có hệ thống phương tiện vận tải từ văn phòng Công ty đến các Chi nhánh với năng lực vận chuyển lớn, đảm bảo chủ động và đáp ứng được công tác vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất và kinh doanh.

Là đơn vị có uy tín đối với các nhà sản xuất, nhà nhập khẩu phân bón lớn trong cả nước và các ngân hàng thương mại trên địa bàn nên có nhiều thuận lợi, ưu đãi trong kinh doanh.

Công tác điều hành, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc của Công ty luôn đảm bảo tính dân chủ, công khai minh bạch, trên cơ sở lắng nghe ý kiến của người lao động, cùng nhau giải quyết các khó khăn vướng mắc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp, đoàn kết và thực hiện thành công các công việc được giao.

Trước tình hình đó tranh thủ sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh và của các bạn hàng. Công ty đã chủ động liên tục đề ra các chủ trương và giải pháp tháo gỡ kịp thời những khó khăn đặc biệt tại các thời điểm khó khăn về hàng hóa, chủ động bổ sung các loại hàng hóa, thay đổi phương thức giao



nhận, áp dụng các cơ chế chính sách giá bán cho từng vùng miền, từng giai đoạn phù hợp với xu thế biến động của thị trường. Cán bộ công nhân viên trong toàn công ty nỗ lực lao động sáng tạo. Công ty hoạt động và phát triển ổn định, tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2016, hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2017.

### 1.3 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

⊕ Đối với công ty :

- Linh hoạt và phối hợp tốt với các chân hàng và các đơn vị trực thuộc trong công tác tiếp nhận và cung ứng hàng hóa, điều chỉnh cơ chế chính sách hợp lý trong từng thời điểm phù hợp với nhu cầu và thị trường từ đó tiết kiệm phí và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty, mặc dù nguồn phân ure Hà Bắc cung ứng không ổn định trong thời gian dài nhưng do chủ động dự trữ hàng và tiếp nhận các loại phân ure khác nên đơn vị vẫn không để tình trạng thiếu hàng xảy ra.

- Công ty đã chủ động tạo điều kiện về cơ chế chính sách bán hàng hỗ trợ các đơn vị như: Triệt khẩu tháng bán hàng đầu tư ứng trước cho các chi nhánh VTNN, hỗ trợ cước vận chuyển hàng giao thẳng bằng giá giao tại kho mặt hàng phân bón Lâm Thao đối với một số đơn vị có mức độ cạnh tranh cao: Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương; Hỗ trợ phát triển thị trường cho chi nhánh Phú Lương, Định Hóa, Sông Công; Hỗ trợ vận tải các đơn vị Phổ Yên, Sông Công đối với hàng chờ từ kho công ty xuống chi nhánh...

- Công tác dự trữ vật tư hàng hoá được thực hiện nghiêm túc từ công ty đến các đơn vị, luôn đảm bảo đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và đúng địa điểm, đáp ứng được yêu cầu theo qui định. Đảm bảo nhiệm vụ cung ứng khi có lệnh của UBND Tỉnh.

- Với sự chỉ đạo chặt chẽ của Công ty đối với các đơn vị chi kinh doanh các loại hàng được phép lưu hành theo qui định của nhà nước do vậy các loại hàng hoá của đơn vị đưa vào lưu thông đều đảm bảo đủ tiêu chuẩn kỹ thuật Nhà nước qui định, đảm bảo uy tín của Công ty.

- Thực hiện nghiêm túc việc đăng ký giá và niêm yết giá bán hàng hóa theo Qui định của Tỉnh và Pháp lệnh giá, đảm bảo cho bà con nông dân được mua các loại vật tư hàng hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn được mua với giá cả hợp lý.

- Đến nay toàn công ty có trên 30 xe vận tải trong đó có 15 xe hạng nặng do Văn phòng công ty quản lý, trong năm đội xe đã vận chuyển trên 60.000 tấn hàng hóa từ các chân hàng về các Tổng kho của Công ty và các cụm kho trung tâm các huyện, thành thị cơ bản đã đáp ứng yêu cầu về vận tải hàng hóa của đơn vị, đảm bảo hàng hóa lưu thông kịp thời.

- Trước khó khăn trong công tác vận tải hàng hóa do kiểm soát phương tiện quá tải, vào thời vụ cao điểm công ty đã kịp thời chủ động trong việc nhận hàng bằng phương tiện vận tải đường sắt, đảm bảo cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu hàng hóa khi vào vụ.

- Xưởng sửa chữa xe vận tải của công ty luôn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện tốt công tác sửa chữa đột xuất và định kỳ cho đội xe văn phòng công ty và xe các đơn vị trực thuộc. Quản lý tốt vật tư phụ tùng thay thế nhằm tiết kiệm triệt để trong công tác sửa chữa góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Công tác hạch toán kế toán đã có chuyển biến tích cực, đội ngũ kế toán từ công ty đến các chi nhánh sau thời gian đào tạo đã dần củng cố chuyên môn. Áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý kế toán ngày càng được nâng cao và khẳng định vai trò trong công tác quản lý và hạch toán kế toán đảm bảo được tính đầy đủ chính xác kịp thời trung thực về số liệu và đáp ứng các yêu cầu về công tác quản lý tài chính, tuy nhiên tại một số đơn vị công tác kế toán còn hạn chế, nhất là về chuyên môn làm ảnh hưởng đến công tác quản lý tài chính của đơn vị.

33  
 TỶ  
 CÁ  
 INC  
 LUY



- ↓ Đối với các chi nhánh trực thuộc :
- Chủ động hơn trong việc lập kế hoạch, tiếp nhận và vận chuyển hàng hóa
  - Phối hợp tốt với các phòng chức năng trong thực hiện nhiệm vụ
  - Chủ động trao đổi thông tin, tham mưu kịp thời cho lãnh đạo công ty những giải pháp, từ đó giúp cho hoạt động SXKD của đơn vị đạt hiệu quả.

**2. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài sản:**

**Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017**

| <b>TÀI SẢN</b>                          | <b>Năm 2017<br/>(Đồng)</b> | <b>Năm 2016<br/>(Đồng)</b> | <b>Thay đổi 2017<br/>so với 2016<br/>(%)</b> |
|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>              | <b>119.089.404.981</b>     | <b>100.349.894.871</b>     | <b>18,67</b>                                 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền   | 4.460.968.104              | 4.337.180.015              | 2,83                                         |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn |                            | -                          | -                                            |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn        | 43.726.308.527             | 35.422.977.428             | 23,44                                        |
| IV. Hàng tồn kho                        | 69.518.701.194             | 59.127.102.601             | 17,57                                        |
| V. Tài sản ngắn hạn khác                | 1.383.427.156              | 1.422.634.827              | -2,7                                         |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>               | <b>27.399.942.373</b>      | <b>26.056.922.940</b>      | <b>5,15</b>                                  |
| I. Các khoản phải thu dài hạn           |                            | -                          | -                                            |
| II. Tài sản cố định                     | 21.936.943.399             | 21.918.579.647             | 0,08                                         |
| 1. TSCĐ hữu hình                        | 20.185.858.523             | 20.795.892.547             | -3,02                                        |
| 2. TSCĐ vô hình                         | 1.751.084.876              | 1.122.687.100              | 56,06                                        |
| 3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang      | 2.932.998.974              | 1.555.227.151              | 88,55                                        |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn             | 2.530.000.000              | 2.530.000.000              | 0                                            |
| VI. Tài sản dài hạn khác                |                            | 53.116.142                 |                                              |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                | <b>146.489.347.354</b>     | <b>126.406.817.811</b>     | <b>15,88</b>                                 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

**b) Tình hình nợ phải trả:**

**Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2016 – 2017**

| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>          | <b>Năm 2017<br/>(Đồng)</b> | <b>Năm 2016<br/>(Đồng)</b> | <b>Thay đổi 2017<br/>so với 2016<br/>(%)</b> |
|-----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------------------------|
| <b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>       | <b>126.044.400.686</b>     | <b>106.214.888.863</b>     | <b>18,66</b>                                 |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>       | <b>112.274.070.226</b>     | <b>97.646.703.006</b>      | <b>14,98</b>                                 |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính | 61.795.435.435             | 38.148.236.305             | 61,98                                        |

| NỢ PHẢI TRẢ                              | Năm 2017<br>(Đồng)    | Năm 2016<br>(Đồng)   | Thay đổi 2017<br>so với 2016<br>(%) |
|------------------------------------------|-----------------------|----------------------|-------------------------------------|
| 2. Phải trả cho người bán                | 47.267.172.297        | 41.228.761.270       | 14,64                               |
| 3. Người mua trả tiền trước              | 1.493.173.955         | 1.145.925.061        | 30,39                               |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước   | 139.406.174           | 212.185.171          | -34,43                              |
| 5. Phải trả người lao động               | 612.778.750           | 836.002.120          | -26,79                              |
| 6. Chi phí phải trả                      | 127.406.432           | 141.103.727          | -9,92                               |
| 7. Phải trả nội bộ ngắn hạn              | 24.687.507            | 5.703.716            | 380                                 |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện              | 280.000               |                      |                                     |
| 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn | 485.680.574           | 15.785.287.004       | -969,27                             |
| 10. Dự phòng phải trả ngắn hạn           | 101.000.000           |                      |                                     |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi             | 227.049.102           | 143.498.632          | 58,74                               |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                    | <b>13.770.330.460</b> | <b>8.568.185.857</b> | <b>60,71</b>                        |
| 1. Phải trả dài hạn khác                 | 13.770.330.460        | 8.568.185.857        | 60,71                               |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 của Công ty)

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Từng bước tổ chức lại Doanh nghiệp, phân định rõ ràng trách nhiệm của từng bộ phận, phòng ban tạo điều kiện phát huy được năng lực của từng cá nhân và tập thể. Tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao tính chủ động và linh hoạt trong công tác quản lý.

Để đảm bảo ổn định tổ chức, năm 2017 Công ty đã thực hiện quy trình bổ nhiệm lại cho 12 đồng chí cán bộ lãnh đạo quản lý, bổ nhiệm mới 03 cán bộ lãnh đạo chi nhánh vật tư nông nghiệp trực thuộc. Công tác phân công các đồng chí trong Ban tổng giám đốc, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh cán bộ đều thực hiện đúng quy trình qua đó nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy và cán bộ, chú trọng phát hiện những nhân tố mới có đủ năng lực, bố trí, phân công vào chức danh phù hợp tạo điều kiện cho lao động phát huy hết khả năng đóng góp, xây dựng đơn vị.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm 2018, Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản cao hơn năm 2017; đầu tư cải thiện điều kiện, môi trường làm việc, nâng cao mức thu nhập cho người lao động và đảm bảo cổ tức cho cổ đông. Để đạt được kết quả cao nhất từ các giải pháp chủ yếu trên cần phải kết hợp với việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, tăng cường chỉ đạo trực tuyến, đồng thời mở rộng, phát triển các mối liên hệ giữa các Phòng ban đơn vị sản xuất để đồng bộ hóa, nâng cao hiệu quả trong cung ứng nguyên liệu và phân phối sản phẩm. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công việc của cán bộ quản lý, động viên người lao động tin tưởng, nỗ lực khắc phục khó khăn, đoàn kết nhất trí làm nền tảng để xây dựng Công ty phát triển, góp phần phát triển nền kinh tế của đất nước.

Tăng cường sự đoàn kết nội bộ, phát huy tinh thần dân chủ, tính chủ động sáng tạo



và truyền thông của đơn vị; tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ công nhân viên về những mục tiêu nhiệm vụ của đơn vị; Phần đầu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch 2018, Nghị quyết đại hội Đảng bộ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Khai thác tối đa năng lực đội xe vận tải của công ty, đáp ứng đủ nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ SXKD của doanh nghiệp.

Chủ động trong SXKD, phát huy thế mạnh nhóm hàng độc quyền, tăng khả năng cạnh tranh.

Tiếp tục tổ chức khai thác có hiệu quả các Tổng kho của Công ty để nâng cao năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp; hỗ trợ công tác phát triển thị trường tại huyện Phú Lương, Định Hóa, Bắc Kạn;

Có các cơ chế chính sách giá cả hợp lý để tăng sản lượng bán ra; Thực hiện phối hợp chặt chẽ giữa cán bộ thị trường công ty và các chi nhánh vật tư nông nghiệp, đảm bảo quản lý tốt mạng lưới đại lý, quản lý tốt mã vùng hoàn hóa, kinh doanh đạt lợi nhuận và khai thác tối đa thị phần đại lý vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

Kiên toàn tổ chức bộ máy và công tác cán bộ, nhất là trong các khâu tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm và chính sách cán bộ nhằm xây dựng lực lượng cán bộ trong doanh nghiệp có khả năng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh và các Sở ban ngành của tỉnh cấp kinh phí thực hiện bình ổn giá vật tư nông nghiệp trong thời gian tiếp theo góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về thực hiện các qui định của pháp luật, điều lệ và qui chế quản lý của Công ty, trong đó trọng tâm là công tác quản lý tài chính; xử lý nghiêm khắc những trường hợp vi phạm.

Động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có sáng kiến và thành tích cao trong sản xuất kinh doanh.

Phát huy kết quả đã đạt được, kiên quyết khắc phục hạn chế, tồn tại. Toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên quyết tâm thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhiệm vụ năm 2018.

## **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

### ***a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường***

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong các lĩnh vực như: vận chuyển, sản xuất phân bón..., góp một phần không nhỏ vào sự xanh – sạch – đẹp trên địa bàn.

### ***b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động***

Công tác đời sống xã hội, phong trào công nhân viên chức có sự tiến bộ mạnh mẽ, vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Hưởng ứng cuộc vận động thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm 2017 do Hội đồng thi đua khen thưởng công ty phát động, toàn thể lao động trong công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên tích cực hưởng ứng bằng



những việc làm cụ thể, thi đua lao động sản xuất, đề ra giải pháp cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh đã góp phần đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội cho đơn vị.

Kết quả bình xét thi đua năm 2017:

- + Danh hiệu thi đua tập thể:
  - Tập thể Lao động xuất sắc: 04 tập thể
  - Tập thể Lao động tiên tiến: 10 tập thể
- + Danh hiệu thi đua cá nhân:
  - Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 18 đồng chí
  - Lao động tiên tiến: 132 đồng chí

**c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ biển đảo, trao các quỹ học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học,...

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Năm 2017, tình hình khó khăn của kinh tế thế giới và trong nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh mặt hàng vật tư nông nghiệp. Đứng trước hoàn cảnh khó khăn chung đó, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên đã tìm hướng đi riêng để thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Cụ thể, Công ty tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho việc mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh như: Triển khai phương án xây dựng Tổng kho phân bón Tức Tranh Phú Lương giai đoạn 2 với số vốn đầu tư trên 2 tỷ đồng; đầu tư mua sắm mới để thay thế nhưng xe đã cũ, hết khấu hao với số tiền 3,1 tỷ đồng từ đó đội xe vận tải hoạt động có hiệu quả, nâng cao số chuyến vận tải/ tháng của xe, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa của Công ty và tiết kiệm chi phí. Hoạt động cung ứng dịch vụ của Công ty đã góp phần ổn định và điều tiết giá cả, tạo điều kiện cho người dân mua vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

Dù gặp nhiều khó khăn thách thức đối với ngành vật tư nông nghiệp cả nước, đặc biệt là khi giá vật tư nông nghiệp liên tục biến động thất thường, giá sản phẩm chăn nuôi giảm sâu làm cho các hộ chăn nuôi lỗ và không có tiền thanh toán vật tư cho đơn vị cung ứng. Cùng với đó là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trên địa bàn hoạt động của công ty. Song, nhờ tích cực triển khai có hiệu quả các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất; chăm lo bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy móc thiết bị công nghệ đảm bảo sản xuất ổn định, liên tục; chủ động cung ứng nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, thiết bị; huy động, cân đối, sử dụng nguồn vốn; đào tạo, nâng cao trình độ người lao động; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong lựa chọn, sử dụng cán bộ để phát huy năng lực, sáng kiến cải tiến, tiết kiệm của cá nhân, tập thể người lao động; không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa các mặt hàng và đẩy mạnh công tác quảng bá, phát triển thị trường và tăng cường sự hợp tác trong công tác phát triển thị trường, cung ứng và tiêu thụ sản phẩm nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đạt kết quả khả quan.

Với 3 công ty con và 9 chi nhánh cùng hệ thống các đại lý, cửa hàng phân phối,



Công ty đã và đang tiếp cận và cung cấp các sản phẩm đến người tiêu thụ, bà con nông dân gần như là trực tiếp, thị trường cung cấp của công ty trải rộng trên toàn địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sâu đến các huyện, thị xã), ngoài ra còn có thị trường một số tỉnh thành lân cận. Bên cạnh đó là 100% lao động trong doanh nghiệp có việc làm ổn định và thực hiện việc nộp bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN đầy đủ cho người lao động.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

⚡ Những việc đã làm được:

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết DHDCT, Nghị quyết của HĐQT.

- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

⚡ Những hạn chế cần khắc phục:

- Trong công tác lãnh đạo chỉ đạo mặc dù đã có sự chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng các cơ chế chính sách nhưng có lúc còn chưa điều chỉnh kịp thời với cơ chế thị trường nhất là cơ chế giá, hạn chế khả năng cạnh tranh của đơn vị.

- Phòng KHTT mặc dù đã cố gắng nhưng vẫn còn có một số hạn chế như: Công tác lập kế hoạch tiếp nhận ở một số thời điểm chưa hợp lý, việc theo dõi hàng hóa và hóa đơn chứng từ còn thiếu chính xác và chưa kịp thời ảnh hưởng đến công tác quản lý.

- Công tác phối hợp trong thực hiện Quy chế 01 tại một số Chi nhánh thiếu chặt chẽ và thiếu chủ động; chưa phát huy được hết tiềm năng, lợi thế của đơn vị, sản lượng cung ứng giảm mạnh.

- Công tác quản lý hàng hóa, công nợ và sử dụng tiền vốn của một số đơn vị còn lỏng lẻo, không nghiêm túc và còn nhiều bất cập, tiềm ẩn những tổn thất lớn về mặt tài chính, còn để xảy ra việc chiếm dụng tiền hàng.

- Một số đơn vị tùy tiện đưa các mặt hàng phân bón vào kinh doanh khi chưa được sự đồng ý của công ty làm giảm sản lượng vật tư cung ứng còn ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý và chiến lược phát triển chung của đơn vị.

- Công tác thị trường tuy có rất nhiều chuyển biến tích cực song còn một số đơn vị còn chưa chú trọng công tác phát triển thị trường đối với hàng độc quyền, sản lượng tiêu thụ chưa tương xứng với tiềm năng địa bàn.

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty, đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo chấp hành đúng quy định Công ty và pháp luật hiện hành.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Tình hình kinh tế năm 2017, dự báo năm 2018 và các năm tiếp dự báo vẫn còn nhiều khó khăn do những tồn tại tích tụ và kéo dài từ nhiều năm trước. Song do nền kinh tế thế giới đang dần thoát khỏi suy thoái, tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ thất nghiệp đang ghi nhận những con số khả quan, thị trường dần ổn định, nhu cầu tiêu thụ có sự tăng trưởng trở lại, giá trị các mặt hàng nông sản tăng sẽ giúp người dân mạnh dạn đầu tư nhiều hơn



vào sản xuất nông nghiệp và kích cầu sức mua.

Đầu tư vào sản xuất nông nghiệp đang xu thế đầu tư mới của nhiều công ty, tập đoàn kinh tế, đặc biệt là sản xuất sản phẩm nông nghiệp sạch. Nhiều dự án lớn đã và đang được triển khai, bên cạnh đó, nông nghiệp vẫn là ngành chính để phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, hoạt động nông nghiệp vẫn là ngành có nhiều chính sách ưu đãi phát triển. Do vậy, cơ hội phát triển với ngành vật tư nông nghiệp là rất lớn và dự kiến sẽ tăng trưởng hơn trong thời gian tới.

Căn cứ điều kiện cụ thể về tình hình thị trường, kinh tế xã hội và tốc độ phát triển đô thị hoá của thành phố, Hội đồng quản trị sẽ xây dựng quyết định kế hoạch một cách cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị nhất là mở rộng chiếm lĩnh thị trường, tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo UBND tỉnh, các sở ngành và các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp trên địa bàn về việc cung ứng vật tư nông nghiệp. Tiếp tục phát huy ưu thế, tối đa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng hiệu quả, tăng năng suất lao động, cải tiến phương tiện, dụng cụ, thiết bị nhằm mang lại hiệu quả cao, giảm chi phí đầu vào tạo lợi nhuận và chất lượng sản phẩm, dịch vụ cao nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Với những thuận lợi và khó khăn của ngành Vật tư nông nghiệp trong năm 2018, Hội đồng quản trị sẽ quyết tâm chỉ đạo hoàn thành kế hoạch kinh doanh, cung cấp dịch vụ năm 2018 như sau:

Hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời vật tư phục vụ sản xuất, bảo toàn vốn, tạo công ăn việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho lao động, hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước phần đầu về trước kế hoạch năm 2018 từ 25 đến 30 ngày.

a- Chỉ tiêu giá trị:

|                         |                             |
|-------------------------|-----------------------------|
| + Doanh thu:            | 470 tỷ đồng                 |
| + Lợi nhuận trước thuế: | 1,5 tỷ đồng                 |
| + Nộp ngân sách:        | 1,0 tỷ đồng                 |
| + Chi trả cổ tức:       | ≥7%/năm                     |
| + Thu nhập bình quân:   | 6,5 triệu đồng /người/tháng |

b- Kế hoạch sản lượng: Tiếp nhận và cung ứng

- Phân bón : 72.100 tấn phân bón các loại
- + Đạm + Kaly : 20.000 tấn
- + Lân + NPK : 52.100 tấn
- Giống cây lương thực: cung ứng 400 tấn
- Trong đó :
- +Thóc giống: 285 tấn.
- + Ngô giống: 115 tấn
- Thuốc BVTV: Doanh số 12,6 tỷ đồng.
- Thực hiện nhiệm vụ dự trữ bình ổn giá bằng 100% số lượng tình giao.
- Các chỉ tiêu khác thực hiện hoàn thành kế hoạch được giao.

**V. Quản trị công ty**

**1. Hội đồng quản trị**

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:



**Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

| STT | Họ và tên           | Chức vụ         |
|-----|---------------------|-----------------|
| 1   | Ông Đỗ Xuân Hiền    | Chủ tịch HĐQT   |
| 2   | Ông Chu Huy Túc     | Thành viên HĐQT |
| 3   | Ông Lê Ngọc Bắc     | Thành viên HĐQT |
| 4   | Ông Ngô Văn Mai     | Thành viên HĐQT |
| 5   | Bà Nguyễn Tuyền Anh | Thành viên HĐQT |

↓ Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

**Họ và tên : ĐỖ XUÂN HIỀN**

Dã trình bày tại mục Thành viên Ban Điều hành

**Họ và tên : CHU HUY TÚC**

Dã trình bày tại mục Thành viên Ban Điều hành

**Họ và tên : LÊ NGỌC BẮC**

- Số CMND : 090645073, cấp ngày 30/04/2014 tại tỉnh Thái Nguyên
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 06/03/1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 16, Phường Tân Long, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ hiện tại : Tổ 16, Phường Tân Long, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác
- + Từ 02/1997 đến 03/1998 : Cán bộ nghiệp vụ, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ 03/1998 đến 12/2001 : Cán bộ nghiệp vụ, Chi nhánh vật tư nông nghiệp Đông Hỷ - Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ 01/2002 đến 07/2007 : Trạm trưởng, Giám đốc chi nhánh vật tư nông nghiệp Phú Bình - Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ tháng 8/2007 đến 10/2013 : Phó phòng Kế hoạch thị trường, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ 11/2013 đến nay : Trưởng phòng Kế hoạch thị trường, Công ty

*cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên*

- + Từ T5/2014 đến nay : *Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : *Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch thị trường - Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 34.000 cổ phần, chiếm 2,27% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Họ và tên : NGÔ VĂN MAI**

Đã trình bày tại mục Thành viên Ban Điều hành

**Họ và tên : NGUYỄN TUYẾN ANH**

Đã trình bày tại mục Thành viên Ban Điều hành

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận đề đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. Chỉ đạo Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát, năm 2017 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng như:

– Thực hiện qui trình bổ nhiệm lại cho 12 đồng chí cán bộ lãnh đạo quản lý, bổ nhiệm mới 03 cán bộ lãnh đạo chi nhánh VTNN trực thuộc;

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

## **2. Ban Kiểm soát**

a) *Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:*

**Bảng số 15: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát**

| STT | Họ và tên          | Chức vụ                  |
|-----|--------------------|--------------------------|
| 1   | Ông Đoàn Đức Đạt   | Trưởng Ban kiểm soát     |
| 2   | Bà Nguyễn Lệ Quyên | Thành viên Ban kiểm soát |



|   |                    |                          |
|---|--------------------|--------------------------|
| 3 | Bà Trương Thị Hằng | Thành viên Ban kiểm soát |
|---|--------------------|--------------------------|

↳ Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:

|                                           |   |                                                                      |
|-------------------------------------------|---|----------------------------------------------------------------------|
| <b>Họ và tên</b>                          | : | <b>ĐOÀN ĐỨC DẠT</b>                                                  |
| - Số CMND                                 | : | 0907130254, cấp ngày 16/05/2009 tại tỉnh Thái Nguyên                 |
| - Giới tính                               | : | Nam                                                                  |
| - Ngày tháng năm sinh                     | : | 08/06/1970                                                           |
| - Quốc tịch                               | : | Việt Nam                                                             |
| - Dân tộc                                 | : | Kinh                                                                 |
| - Địa chỉ thường trú                      | : | Tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên     |
| - Địa chỉ hiện tại                        | : | Tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên     |
| - Trình độ văn hóa                        | : | 12/12                                                                |
| - Trình độ chuyên môn                     | : | Cử nhân kinh tế                                                      |
| - Quá trình Công tác                      | : |                                                                      |
| + Từ T7/1991 đến T6/1996                  | : | Cán bộ nghiệp vụ, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Bắc Thái        |
| + Từ 07/1996 đến T12/2003                 | : | Cán bộ Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên                |
| + Từ T01/2004 đến T06/2007                | : | Ủy viên HĐQT kiêm trưởng phòng TCHC, Công ty                         |
| + Từ T07/2007 đến T3/2009                 | : | Ủy viên HĐQT kiêm trưởng phòng Xuất nhập khẩu Công ty                |
| + Từ T4/2009 đến T6/2014                  | : | Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên |
| + Từ T7/2014 đến nay                      | : | Trưởng Ban Kiểm soát kiêm trưởng Phòng Kiểm tra nội bộ Công ty       |
| - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu         | : | 25.268 cổ phần, chiếm 1,68 % vốn điều lệ.                            |
| - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu       | : | 84.300 cổ phần, chiếm 5,62% vốn điều lệ.                             |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | : | Không                                                                |
| - Các khoản nợ đối với Công ty            | : | Không                                                                |
| - Lợi ích liên quan đối với Công ty       | : | Không                                                                |
| <b>Họ và tên</b>                          | : | <b>NGUYỄN LỆ QUYÊN</b>                                               |
| - Số CMND                                 | : | 090954326 cấp ngày 02/12/2001 Tại tỉnh Thái Nguyên                   |

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 05/05/1987
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 17, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ hiện tại : Tổ 17, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác
- + Từ 12/2009 đến T4/2014 : Cán bộ phòng tài chính kế toán, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ T5/2014 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát- Cán bộ Phòng Kế toán tài vụ Công ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty. : Thành viên Ban Kiểm soát - Cán bộ Phòng Kế toán tài vụ Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 13.500 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Họ và tên : TRƯƠNG THỊ HẰNG**

- Số CMND : 091087750 cấp ngày 12/11/2003 tại tỉnh Thái Nguyên
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 20/07/1986
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Xã Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ hiện tại : Xã Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa : 12/12



- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác
- + Từ 09/2008 đến 06/2012 : Kế toán viên, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ 07/2012 đến nay : Phó phòng Kế toán tài vụ, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- + Từ T5/2014 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát, Phó phòng Kế toán tài vụ, Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 10.000 cổ phần chiếm 0,67% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

**Bảng số 16: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát năm 2017**



| TT | Họ và Tên        | Chức vụ                       | Lương, thưởng | Thù lao (HDQT, BKS) | Tổng thu nhập | Ghi chú |
|----|------------------|-------------------------------|---------------|---------------------|---------------|---------|
| 1  | Đỗ Xuân Hiền     | Chủ tịch HĐQT - TGD           | 261.666.667   | 30.120.000          | 291.786.667   |         |
| 2  | Nguyễn Tuyển Anh | Ủy viên HĐQT - Phó TGD        | 200.833.333   | 15.060.000          | 215.893.333   |         |
| 3  | Ngô Văn Mai      | Ủy viên HĐQT - Phó TGD        | 200.833.333   | 15.060.000          | 215.893.333   |         |
| 4  | Chu Huy Túc      | Ủy viên HĐQT - Kế toán trưởng | 192.416.667   | 22.590.000          | 215.006.667   |         |
| 5  | Lê Ngọc Bắc      | Ủy viên HĐQT                  | 159.333.333   | 15.060.000          | 174.393.333   |         |
| 6  | Đoàn Đức Đạt     | Trưởng BKS                    | 156.333.333   | 15.060.000          | 171.393.333   |         |
| 7  | Trương Thị Hằng  | Ủy viên Ban kiểm soát         | 73.166.667    | 7.530.000           | 80.696.667    |         |
| 8  | Nguyễn Lệ Quyên  | Ủy viên Ban kiểm soát         | 54.640.000    | 7.530.000           | 62.170.000    |         |

(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên)

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán: Chấp thuận toàn bộ**

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Đỗ Xuân Hiền**